

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ TÀI CHÍNH



KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành chính, sách pháp luật
về tài chính, ngân sách năm 2013
tại Nhà hát Tuồng Đào Tấn



Kính gửi:

Bình Định, tháng 6 năm 2014

MỤC LỤC

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH	1
1. Đặc điểm, tình hình; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; cơ cấu tổ chức	1
1.1. Đặc điểm, tình hình	1
a. Quá trình thành lập.....	1
b. Khái quát tình hình hoạt động.....	1
c. Những thuận lợi	2
d. Những khó khăn.....	3
1.2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.....	3
a. Về chức năng.....	3
b. Về nhiệm vụ	3
c. Quyền hạn	4
1.3. Về cơ chế tài chính.....	4
1.4. Cơ cấu tổ chức.....	4
II. KẾT QUẢ THANH TRA	5
1. Thanh tra việc xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ	5
1.1. Về thủ tục và căn cứ pháp lý	5
1.2. Về nội dung.....	6
1.3. Về thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ	6
2. Thanh tra việc quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước cấp để thực hiện chế độ tự chủ về tài chính	7
3. Thanh tra việc quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước cấp để thực hiện chế độ không tự chủ về tài chính	8
4. Thanh tra việc quản lý, sử dụng nguồn thu sự nghiệp	9
5. Thanh tra thu nộp thuế thu nhập cá nhân	10
5.1. Thuế thu nhập cá nhân có tính chất từ tiền lương, tiền công, nhuận bút, thu nhập tăng thêm trong năm 2013.....	10
5.2. Thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động vãng lai (nhuận bút) năm 2013.....	10
6. Thanh tra việc chấp hành pháp luật về kế toán	11
6.1. Việc áp dụng chế độ kế toán, tài khoản kế toán.....	11

6.2. Việc chấp hành quy định về chứng từ, sổ sách kế toán, bảo quản, lưu trữ tài liệu kế toán	11
6.3. Việc tổ chức bộ máy kế toán, bố trí người làm kế toán	11
7. Thanh tra việc quản lý, sử dụng tài sản cố định.....	11
8. Thanh tra việc chấp hành quy định về lập, gửi và công khai báo cáo tài chính	12
III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ	12
1. Nhận xét	12
1.1. Ưu điểm và kết quả đạt được	12
1.2. Khuyết điểm, sai phạm.....	13
2. Kiến nghị	15
2.1. Đối với Nhà hát Tuồng Đào Tấn.....	15
2.2. Kiến nghị với các cơ quan có liên quan	16
a. Sở Văn hoá – Thể thao và Du lịch	16
b. Sở Nội vụ.....	17
c. Kho bạc Nhà nước Bình Định.....	17

Số: /KL-STC-TTr

Bình Định, ngày tháng 6 năm 2014

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành pháp luật về tài chính, ngân sách năm 2013
tại Nhà hát Tuồng Đào Tấn

Thực hiện Quyết định số 1014/QĐ-STC-TTr ngày 15 tháng 4 năm 2014 của Giám đốc Sở Tài chính Bình Định về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật về tài chính, ngân sách năm 2013 tại Nhà hát Tuồng Đào Tấn, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại đơn vị từ ngày 28 tháng 4 năm 2014 đến ngày 21 tháng 5 năm 2014.

Căn cứ Báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn Thanh tra, Báo cáo giải trình một số tồn tại trong công tác tài chính năm 2013 của Nhà hát Tuồng Đào Tấn vào ngày 21 tháng 5 năm 2014, Giám đốc Sở Tài chính kết luận thanh tra như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Đặc điểm, tình hình; Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; Cơ cấu tổ chức:

1.1. Đặc điểm, tình hình:

Tên đơn vị: Nhà hát tuồng Đào Tấn (Nhà hát).

Địa điểm, trụ sở chính: 590 Nguyễn Thái Học, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

a. Quá trình thành lập:

Nhà hát tiền thân từ Đoàn tuồng Liên khu V - Đoàn Tuồng cách mạng đầu tiên của cả nước được thành lập từ năm 1952 tại chiến khu V, quy tụ nhiều nghệ sĩ hát bội nổi tiếng của các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên. Năm 1954, Đoàn tập kết ra Bắc theo Hiệp định Giơ-ne-vơ. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Đoàn tuồng Liên khu V từ Hà Nội trở về quê hương Bình Định, kết hợp với Đoàn tuồng ở chiến khu xuống để hình thành nên Đoàn tuồng Nghĩa Bình. Năm 1988, Đoàn Tuồng Nghĩa Bình được đổi tên thành Nhà hát Tuồng Đào Tấn theo Quyết định số 1484/QĐ-UB ngày 25 tháng 8 năm 1988 của UBND tỉnh Nghĩa Bình.

b. Khái quát tình hình hoạt động:

Trong năm 2013, được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo và sự phối kết hợp, giúp đỡ của các phòng chuyên môn Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, bằng lòng yêu nghề, tinh thần đam mê sáng tạo lao động nghệ thuật, đoàn kết cùng nhau tiến bộ, tập

thể lãnh đạo và cán bộ viên chức, người lao động Nhà hát đã quyết tâm phấn đấu và đã đạt được thành tích tốt trên hầu hết các mặt hoạt động.

Năm 2013, Nhà hát đã triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng các tiết mục hằng năm như phục hồi, nâng cao 02 vở: “Chung Vô Diễm”, “Đêm sáng Phương Nam” dựng mới 01 vở tuồng “Bông mai đỏ”. Qua quá trình tổng duyệt và lưu diễn, các tác phẩm trên đều được các cơ quan ban ngành, giới chuyên môn đánh giá cao về chất lượng nghệ thuật và được nhân dân trong và ngoài Tỉnh đón nhận, khen ngợi, hưởng ứng.

Hoạt động biểu diễn phục vụ nhân dân diễn ra rộng khắp, cụ thể như: tham gia chương trình Dạ hội Giao Thừa mừng Đảng, mừng Xuân Quý Tỵ; biểu diễn vở tuồng “Tình yêu và khát vọng” phục vụ chính trị và doanh thu tại 09 huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Phú Yên; tham dự Liên hoan sân khấu ca nhạc Tuồng và Dân ca kịch toàn quốc 2013 (tại thành phố Tam Kỳ, Quảng Nam) với vở tuồng “Đêm sáng phương Nam”, giải thưởng đạt được bao gồm: 02 nghệ sĩ đạt Huy chương Vàng, 04 nghệ sĩ đạt Huy chương Bạc; biểu diễn và phục vụ tốt Lễ dâng hương - dâng hoa nhân dịp kỷ niệm 106 năm ngày mất danh nhân văn hóa Đào Tấn (1907 – 2013).

Ngoài ra, Nhà hát còn thường xuyên xây dựng một số chương trình biểu diễn phục vụ các đoàn công tác của Trung ương về thăm và làm việc tại Bình Định.

c. Những thuận lợi:

- Về mặt khách quan: Trong thời gian vừa qua, tuy tình hình kinh tế, xã hội đất nước còn nhiều khó khăn nhưng ngành Văn hóa luôn đón nhận được sự quan tâm, ưu ái của Đảng và Nhà nước. Điều này thể hiện qua việc ban hành những chủ trương, chính sách khuyến khích, thúc đẩy ngành Văn hóa nói chung và nghệ thuật truyền thống, đặc biệt là nghệ thuật Tuồng nói riêng như: Duy trì và thúc đẩy tổ chức các đợt liên hoan sân khấu truyền thống cấp quốc gia, vùng, miền; cấp kinh phí xây dựng cơ sở vật chất cho các đơn vị nghệ thuật như “Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa”;... Cùng với đó là sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Tỉnh, lãnh đạo Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch. Ngoài ra Nhà hát còn được sự quan tâm, phối hợp, giúp đỡ của các sở, ban, ngành trong Tỉnh. Hơn nữa, Bình Định vốn là cái nôi của nghệ thuật Tuồng nên đương nhiên có một bộ phận không nhỏ nhân dân yêu mến nghệ thuật Tuồng.

- Về mặt chủ quan: Nhà hát là một đơn vị có bề dày truyền thống, đoàn kết và vững mạnh trên nhiều phương diện. Cấp ủy, Ban Giám đốc luôn quan tâm, chỉ đạo sâu sát mọi hoạt động, sáng tạo trong đề ra chủ trương và thực hiện, đây còn là nơi hội tụ một đội ngũ nghệ sĩ nhiệt huyết, giỏi nghề nghiệp với nhiều Nghệ sĩ Nhân dân (NSND), Nghệ sĩ Ưu tú (NSUT) và lớp nghệ sĩ trẻ đang từng bước trưởng thành, ngày một khẳng định tài năng của mình trên con đường nghệ thuật.

d. Những khó khăn:

Năm 2013, trong bối cảnh nền kinh tế đất nước, tỉnh nhà còn gặp nhiều khó khăn, các địa phương, doanh nghiệp phải thực hiện tiết kiệm chi tiêu, hậu quả thiệt hại do thiên tai mưa lũ còn nặng nề, do đó việc mời đoàn tham gia biểu diễn nghệ thuật bị hạn chế. Bên cạnh đó, nghệ thuật sân khấu truyền thống đang bị nhiều loại hình nghệ thuật hiện đại lấn át vì có sức lôi cuốn hấp dẫn đặc biệt là với giới trẻ. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến các điểm biểu diễn của Nhà hát bị thu hẹp.

Chế độ chính sách của Nhà nước đối với đời sống của người nghệ sỹ còn nhiều bất cập, hạn chế, thu nhập còn thấp so với mức sống xã hội. Vì vậy nên một số cán bộ nghệ sỹ chưa thực sự an tâm công tác, tập trung mọi tâm trí cho công việc. Nhiều người còn phải làm thêm các công việc ngoài giờ khác để tìm thêm thu nhập cho cuộc sống gia đình, chưa đầu tư nhiều cho công tác chuyên môn.

Công tác đào tạo diễn viên trẻ (truyền dạy thay vai) gặp nhiều khó khăn, chưa đạt như mong muốn. Trong khi đó, lực lượng nghệ sỹ nòng cốt của Nhà hát hầu hết đã lớn tuổi, một số nghệ sỹ trụ cột sắp nghỉ hưu.

1.2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

a. Về chức năng:

Nhà hát là đơn vị sự nghiệp loại 3, trực thuộc Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Nhà hát có chức năng tổ chức các hoạt động biểu diễn nghệ thuật Tuồng; nghiên cứu, sưu tầm bảo tồn và phát triển nghệ thuật Tuồng truyền thống của dân tộc; thực hiện dịch vụ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo quy định của pháp luật.

b. Về nhiệm vụ:

Xây dựng kế hoạch, chương trình công tác ngắn hạn, dài hạn về các mặt hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Nhà hát trình Giám đốc Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

Tổ chức biểu diễn nghệ thuật Tuồng theo chương trình, kế hoạch được giao. Tham gia các hoạt động biểu diễn, giao lưu, liên hoan, hội thi, hội diễn với các đơn vị nghệ thuật trong khu vực, trong nước và nước ngoài nhằm học hỏi, quảng bá và phát triển loại hình nghệ thuật Tuồng truyền thống.

Tiến hành các hoạt động nghiên cứu khoa học, bảo tồn và phát triển nghệ thuật Tuồng, các vở diễn và tư liệu nghiên cứu, lý luận về nghệ thuật Tuồng.

Sáng tác, dàn dựng các tiết mục, vở diễn mới theo kế hoạch được giao hàng năm.

Giúp Giám đốc Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tổ chức xây dựng, phát triển phong trào nghệ thuật Tuồng trong nhân dân.

Phối hợp với các đơn vị chức năng liên quan đào tạo, bồi dưỡng diễn viên, nhạc công để kế thừa, phát triển nghệ thuật Tuồng truyền thống.

Quản lý tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật.

Quản lý tổ chức, biên chế; chế độ tiền lương; chế độ, chính sách đãi ngộ; khen thưởng, kỷ luật cán bộ, viên chức và người lao động theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

Thực hiện nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch giao.

c. Quyền hạn:

Được liên kết, ký kết hợp đồng với các cơ quan, tổ chức, cá nhân để tổ chức các hoạt động về biểu diễn nghệ thuật phù hợp với năng lực, nhiệm vụ được giao và theo đúng quy định của pháp luật.

Tham gia, đề xuất với Giám đốc Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch để kiến nghị với Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Bình Định (UBND tỉnh) về ban hành, sửa đổi hoặc bổ sung các chính sách liên quan đến hoạt động của Nhà hát; về kế hoạch nghiên cứu, bảo tồn và phát triển nghệ thuật Tuồng truyền thống trên địa bàn tỉnh.

Các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và do Giám đốc Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch giao.

1.3. Về cơ chế tài chính:

Nhà hát được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo Quyết định số 2744/QĐ-UBND ngày 27/9/2013 của UBND tỉnh đối với đơn vị sự nghiệp loại 3 thuộc Sở Văn hoá – Thể thao và Du lịch.

Nhà hát có trách nhiệm quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính, bảo đảm tiết kiệm, chống tham nhũng, chống lãng phí và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kế toán theo quy định của pháp luật.

1.4. Cơ cấu tổ chức:

- Ban Lãnh đạo Nhà hát: 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.
- Các bộ phận nghiệp vụ trực thuộc: Đoàn biểu diễn, Phòng Tổ chức – Hành chính và Phòng nghiên cứu Nghệ thuật.
- Biên chế được giao: 58 người.
- Về tổ chức, đoàn thể: có 01 Chi bộ với 22 đảng viên (21 Đảng viên chính thức, 01 Đảng viên dự bị), Công đoàn 100 % đoàn viên Công đoàn, Chi đoàn có 21 đoàn viên.
- Tình hình lao động hiện nay: Tổng số cán bộ, viên chức, lao động (đến ngày 06 tháng 03 năm 2013): 54 người, *trong đó*: Biên chế: 38 người; Hợp đồng trong quỹ lương: 16 người. Số lượng cán bộ, viên chức và người lao động hiện được phân bổ

như sau: Ban Giám đốc (03 người), Phòng Tổ chức - Hành chính (05 người), Phòng nghiên cứu Nghệ thuật (06 người), Đoàn biểu diễn (40 người).

- Chất lượng đội ngũ lao động hiện có: 01 Thạc sỹ, 16 Đại học, 02 nghệ sỹ Nhân dân, 06 nghệ sỹ Ưu tú, 33 Trung cấp.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý tài chính hiện có 03 người, trong đó 01 Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, 01 thủ kho kiêm công tác Văn thư - Lưu trữ và 01 thủ quỹ.

II. KẾT QUẢ THANH TRA:

1. Thanh tra việc xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ:

Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra, xem xét các nội dung: về thủ tục, căn cứ pháp lý xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ (QCCTNB), về nội dung QCCTNB và về thực hiện QCCTNB.

1.1. Về thủ tục và căn cứ pháp lý:

Nhà hát xây dựng QCCTNB năm 2013 theo các căn cứ pháp lý hiện hành, đầy đủ thủ tục, đúng trình tự và thẩm quyền. Cụ thể:

- Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và Thông số số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP; Thông tư 113/2007/TT-BTC ngày 24/9/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi bổ sung Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính;

- Căn cứ Quyết định số 3233/QĐ-CTUBND ngày 25/12/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và tài chính đối với các đơn vị thuộc ngành văn hoá, thể thao và du lịch; Quyết định số 1536/QĐ-CTUBND ngày 07/7/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà hát Tuồng Đào Tấn; Quyết định số 84/QĐ-SVHTTDL ngày 25/5/2011 của Sở Văn Hoá - Thể thao và Du lịch ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, đơn vị trực thuộc Sở Văn Hoá - Thể thao và Du lịch;

- Căn cứ Nghị quyết Hội nghị cán bộ, viên chức năm 2013 của Nhà hát ngày 28/3/2013, Giám đốc Nhà hát đã ký Quyết định số 48/QĐ-NHT ngày 05/4/2013 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2013, và có chữ ký xác nhận của Chủ tịch Công đoàn đơn vị.

Tuy nhiên, trong lúc cơ quan có thẩm quyền chưa ra quyết định giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và tài chính từ đầu năm 2013 trở đi, để chủ động sử dụng kinh phí hoạt động thường xuyên được giao đúng mục đích, tiết kiệm và có

hiệu quả, đơn vị vẫn tạm thời thực hiện theo Quyết định số 3233/QĐ-CTUBND ngày 25/12/2009 (Quyết định cũ). Cho nên, đơn vị đã ban hành QCCTNB năm 2013 trước khi được UBND tỉnh giao thực hiện quyền tự chủ theo Quyết định số 2744/QĐ-CTUBND ngày 27/9/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh, như vậy 9 tháng đầu năm 2013 thực hiện cơ chế chi tiêu tài chính – ngân sách là chưa đầy đủ căn cứ pháp lý để thực hiện.

1.2. Về nội dung:

Quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng bao gồm các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức, mức chi thống nhất trong đơn vị, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao, phù hợp với hoạt động đặc thù của Nhà hát, sử dụng kinh phí tiết kiệm có hiệu quả và tăng cường công tác quản lý; quy định cụ thể về điều kiện, thủ tục, mức chi; tương đối chặt chẽ, chi tiết. Vì là đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động, Thủ trưởng đơn vị được quyết định một số mức chi quản lý, chi hoạt động nghiệp vụ, nhưng tối đa không vượt quá mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Tuy nhiên một số nội dung cần phải điều chỉnh, bổ sung vào QCCTNB. Cụ thể:

- Đối với một số nội dung, Nhà hát chưa căn cứ tính chất công việc, khối lượng sử dụng, tình hình thực hiện năm trước, quyết định phương thức khoán chi phí cho từng cá nhân, bộ phận để phù hợp tình hình thực tế phát sinh thường xuyên tại đơn vị, cũng như một số khoản chi thường xuyên phát sinh nhưng chưa được quy định cụ thể trong QCCTNB mà thực hiện theo Quyết định của thủ trưởng đơn vị như: sử dụng văn phòng phẩm, điện, nước, hoá chất vệ sinh phòng dịch; chi phí thuê mướn; chi bồi dưỡng khác; ...

- Chưa quy định cụ thể chế độ, chính sách về chế độ nghỉ phép, làm thêm giờ, phụ cấp độc hại; phụ cấp nghề; nhuận bút...;

- Về sử dụng ô tô phục vụ công tác: Cần xây dựng quy trình, quản lý và sửa chữa xe ô tô, đối tượng sử dụng xe ô tô khi có nhu cầu công việc; phản ánh số đầu xe hiện có, định mức xăng xe cho từng loại xe tại đơn vị và thủ tục thanh toán vào QCCTNB.

1.3. Về thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ:

Nhìn chung, Nhà hát sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, đúng định mức nhà nước, tuân thủ Quy chế chi tiêu nội bộ và đầy đủ chứng từ hợp pháp. Cuối năm, đơn vị đã có Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện chế độ tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ theo quy định. Tuy nhiên, đơn vị còn có một số nội dung chi chưa đúng quy định (chi tiết theo từng khoản chi được nêu trong các nội dung thanh tra chi tiết dưới đây).

2. Thanh tra việc quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước cấp để thực hiện chế độ tự chủ về tài chính:

Căn cứ Quyết định số 2744/QĐ-UBND ngày 27/9/2013 của UBND tỉnh về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và tài chính cho các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 682/QĐ-UBND ngày 12/12/2012 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-SVHTTDL ngày 08/01/2013 và Quyết định số 188/QĐ-SVHTTDL ngày 31/7/2013 của Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2013.

Qua quá trình kiểm tra số liệu trên chứng từ sổ sách kế toán tại đơn vị, nhận biết:

Bảng tổng hợp nguồn kinh phí thực hiện chế độ tự chủ về tài chính năm 2013

ĐVT: đồng

Nội dung	Số báo cáo	Số kiểm tra	CL (KT-BC)
Kinh phí năm trước chuyển sang	0	0	0
Dự toán (kê cả điều chỉnh, bổ sung)	4.212.744.000	4.212.744.000	0
Kinh phí được sử dụng	4.212.744.000	4.212.744.000	0
Kinh phí đề nghị quyết toán	4.212.744.000	4.185.060.307	(-) 27.683.693
Kinh phí còn lại	0	0	0

Tổng số biên chế được duyệt năm 2013 là 58 người: đầu năm có 62 người, cuối năm còn 54 người.

Việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, Nhà hát đã sử dụng các nguồn tài chính đúng mục đích, tiết kiệm có hiệu quả. Do vậy, đã tăng thêm thu nhập cho mỗi cán bộ, viên chức bình quân 750.000 đồng/tháng.

Chênh lệch số kiểm tra so với số báo cáo quyết toán: (-) 27.683.693 đồng, cụ thể:

- Chi phụ cấp ưu đãi nghề cho một số đối tượng có mã số ngạch lương không đúng đối tượng được hưởng theo quy định tại khoản 1 mục II phần I Thông tư liên tịch số 94/2006/TTLT-BVHTT-BNV-BTC ngày 01/12/2006 của Bộ văn hóa - Thông tin, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính, với tổng số tiền là 23.551.693 đồng.

- Chi mua sắm, sửa chữa không có hóa đơn do cơ quan thuế phát hành với tổng số tiền 2.402.000 đồng.

- Chi bồi dưỡng không có chế độ quy định với số tiền là 1.730.000 đồng.

3. Thanh tra việc quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước cấp để thực hiện chế độ không tự chủ về tài chính:

Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước được giao dự toán năm 2013 căn cứ theo các Quyết định số 24/QĐ-SVHTTDL ngày 04/02/2013, Quyết định số 50/QĐ-SVHTTDL ngày 22/3/2013, Quyết định số 188/QĐ-SVHTTDL ngày 31/7/2013; Quyết định số 200/QĐ-SVHTTDL ngày 12/8/2013, Quyết định số 352/QĐ-SVHTTDL ngày 27/11/2013, Quyết định số 444/QĐ-SVHTTDL ngày 20/12/2013, Quyết định số 64/QĐ-SVHTTDL ngày 29/3/2013 của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch;

Qua quá trình kiểm tra số liệu trên chứng từ sổ sách kế toán tại đơn vị, nhận biết:

Bảng tổng hợp nguồn kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ về tài chính năm 2013

DVT: đồng

Nội dung	Số báo cáo	Số kiểm tra	CL (KT-BC)
Kinh phí năm trước chuyển sang	13.517.083	13.517.083	0
Dự toán (kê cả điều chỉnh, bổ sung)	1.692.330.000	1.692.330.000	0
Kinh phí được sử dụng	1.705.847.083	1.705.847.083	0
Kinh phí đề nghị quyết toán	1.704.801.083	1.667.337.378	(-) 37.463.705
Kinh phí còn lại	1.046.000	1.046.000	0

Chênh lệch số kiểm tra so với số báo cáo quyết toán: (-) 37.463.705 đồng, cụ thể:

- Chi sai nguồn số tiền là 7.733.880 đồng: thanh toán tiền in thêm sách Kỷ yếu 60 năm thành lập Nhà hát đờ Quảng bá hình ảnh của đơn vị không thuộc mục tiêu chi của nguồn kinh phí không tự chủ khi chưa có sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền.

- Chi không đúng chế độ quy định với tổng số tiền là 13.550.000 đồng, bao gồm: Chi bồi dưỡng Hội đồng nghệ thuật Tuồng không có chế độ quy định với số tiền là 10.800.000 đồng; Chi không có chứng từ, hóa đơn do cơ quan thuế phát hành với tổng số tiền là 2.750.000 đồng;

- Chi tiền xăng, dầu phục vụ công tác lưu diễn nhưng không có trong nội dung Quy chế chi tiêu nội bộ, không xây dựng định mức xăng (dầu) xe với tổng số tiền là 1.656.750 đồng.

- Chi phụ cấp ưu đãi nghề cho một số đối tượng có mã số ngạch lương không đúng đối tượng được hưởng theo quy định tại khoản 1 mục II phần I Thông tư liên tịch số 94/2006/TTLT-BVHTT-BNV-BTC ngày 01/12/2006 của Bộ văn hóa - Thông tin, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính với tổng số tiền là 14.523.075 đồng.

Ngoài ra, Nhà hát hạch toán sai mục lục ngân sách nhà nước (tiểu mục 7049) số tiền 12.000.000 đồng chi phụ cấp bồi dưỡng luyện tập bằng hiện vật (hạch toán đúng tiểu mục: 6449 - chi trợ cấp, phụ cấp bồi dưỡng bằng hiện vật).

4. Thanh tra việc quản lý, sử dụng nguồn thu sự nghiệp:

- Dự toán nguồn thu/chi sự nghiệp căn cứ theo Quyết định số 01/QĐ-SVHTTDL ngày 08/01/2013, Quyết định số 24/QĐ-SVHTTDL ngày 04/02/2013 và Quyết định số 50/QĐ-SVHTTDL ngày 21/3/2013 của Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2013. Thực tế phát sinh:

- Phần thu sự nghiệp của đơn vị chủ yếu khoản thu hợp đồng biểu diễn, ghi hình trực tiếp và các khoản lãi tiền gửi ngân hàng phát sinh.

- Nguồn thu sự nghiệp sử dụng chi phục vụ cho hoạt động biểu diễn nghệ thuật, hỗ trợ tiền tập luyện, bồi dưỡng biểu diễn, trích một phần doanh thu để tái sản xuất như mua sắm, sửa chữa phương tiện biểu diễn, tập luyện, các khoản chi phí khác..., thực hiện các nghĩa vụ thuế đối với nhà nước. Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn thu biểu diễn này để chi trả phụ cấp ưu đãi nghề cho diễn viên phân phụ cấp còn lại đúng theo tỷ lệ được quy định từ Quyết định số 3464/QĐ-UBND ngày 21/11/2013 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ kinh phí chi trả phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với lao động biểu diễn nghệ thuật (diễn viên).

Qua quá trình kiểm tra số liệu trên chứng từ sổ sách kế toán tại đơn vị, nhận biết:

Bảng tổng hợp quản lý, sử dụng nguồn thu sự nghiệp năm 2013

DVT: đồng

Nội dung	Số báo cáo	Số kiểm tra	CL (KT-BC)
Kinh phí năm trước chuyển sang	10.279.384	10.279.384	0
Dự toán (kể cả điều chỉnh, bổ sung)	424.662.685	424.662.685	0
Kinh phí được sử dụng	434.942.069	434.942.069	0
Kinh phí đề nghị quyết toán	433.406.500	421.190.189	(-) 12.216.311
Kinh phí còn lại	1.535.569	1.535.569	0

Chênh lệch số kiểm tra so với số báo cáo quyết toán: (-) 12.216.311 đồng, cụ thể:

- Chi phụ cấp ưu đãi nghề cho một số đối tượng có mã số ngạch lương không đúng đối tượng được hưởng theo quy định tại khoản 1 mục II phần I Thông tư liên tịch số 94/2006/TTLT-BVHTT-BNV-BTC ngày 01/12/2006 của Bộ văn hóa - Thông tin, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính, với tổng số tiền là 10.248.263 đồng.

- Không đảm bảo thủ tục, chứng từ, với tổng số tiền là 1.968.048 đồng, như một số nội dung thanh toán tiền xăng (dầu) xe theo các hợp đồng biểu diễn nghệ thuật

tại địa bàn thành phố Quy Nhơn không có lệnh điều xe, lộ trình km chỉ mang tính dự kiến và không chốt km đi, về.

Ngoài ra, Nhà hát hạch toán không đúng mục lục ngân sách nhà nước với tổng số tiền là 1.870.000 đồng, cụ thể: đơn vị hạch toán nội dung chi tiếp khách, chi bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật vào tiêu mục 7049 là không đúng quy định về mục lục ngân sách nhà nước (Hạch toán đúng tiêu mục: 7761 – chi tiếp khách và 6449 - chi trợ cấp, phụ cấp bồi dưỡng bằng hiện vật). Hơn nữa, việc chi bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật không đúng nguyên tắc chi theo Điểm 1, mục II của Hướng dẫn số 2915/HD-BVHTT ngày 28/9/2006 của Bộ Văn hoá – Thông tin thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật cho lao động ngành văn hoá – thông tin làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại.

5. Thanh tra thu nộp thuế thu nhập cá nhân:

5.1. Thuế thu nhập cá nhân có tính chất từ tiền lương, tiền công, nhuận bút, thu nhập tăng thêm trong năm 2013:

ĐVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Số phải nộp năm 2012 chuyển sang	Số phải nộp trong năm 2013	Số đã nộp trong năm 2013	Số còn phải nộp năm nay (2014)
1	Số đơn vị báo cáo quyết toán	11.009.777	8.182.821	11.009.777	8.182.821
2	Số kiểm tra	11.009.777	8.182.821	11.009.777	8.182.821
3	Chênh lệch (số kiểm tra - số đơn vị BCQT)	0	0	0	0

Ghi chú: Đến thời điểm thanh tra, Nhà hát đã nộp vào ngân sách nhà nước (NSNN) thuế thu nhập cá nhân (TNCN) với số tiền 8.182.821 đồng theo giấy nộp tiền số chứng từ: 0001158 ngày 05/03/2014

5.2. Thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động vãng lai (nhuận bút) năm 2013:

ĐVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Số phải nộp năm 2012 chuyển sang	Số phải nộp trong năm 2013	Số đã nộp trong năm 2013	Số còn phải nộp năm nay (2014)
1	Số đơn vị báo cáo quyết toán	0	3.260.000	3.260.000	0
2	Số kiểm tra	0	3.260.000	3.260.000	0
3	Chênh lệch (số kiểm tra - số đơn vị BCQT)	0	0	0	0

Ghi chú: Trong năm 2013, Nhà hát đã nộp vào NSNN thuế TNCN với số tiền 3.260.000 đồng (thu từ tiền nhuận bút phải trả cho tác giả) theo giấy nộp tiền ngày 10/7/2013 (Chứng từ khấu trừ thuế TNCN số 0026205; 0026204; 0026203)

Nhìn chung, việc kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân đơn vị đã thực hiện đúng theo các văn bản hướng dẫn Luật thuế thu nhập cá nhân.

6. Thanh tra việc chấp hành pháp luật về kế toán:

6.1. Việc áp dụng chế độ kế toán, tài khoản kế toán:

Nhà hát là đơn vị sự nghiệp công lập, áp dụng chế độ kế toán theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, tuân thủ các quy định của Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đơn vị thực hiện hạch toán theo phần mềm kế toán đúng chế độ kế toán hiện hành.

6.2. Việc chấp hành quy định về chứng từ, sổ sách kế toán, bảo quản, lưu trữ tài liệu kế toán:

Qua thanh tra chứng từ, sổ sách kế toán tại đơn vị năm 2013 cho thấy về cơ bản Nhà hát chấp hành và thực hiện đúng theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006; Thông tư số 185/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Luật kế toán.

Sổ sách kế toán được in ra, đóng thành quyển được đánh số thứ tự trang và đóng dấu giáp lai; chứng từ kế toán được lập đầy đủ, nội dung rõ ràng. Sau khi kết thúc niên độ tài chính, đơn vị đã khóa sổ kế toán trên máy vi tính và in ra giấy, đóng thành tập để lưu trữ hồ sơ đúng theo quy định.

Tuy nhiên, chương trình kế toán trên máy vi tính tại đơn vị đang sử dụng mẫu Phiếu thu, Phiếu chi chưa tuân thủ theo mẫu bắt buộc quy định tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ Tài chính. Công tác ghi chép mã ngạch công chức trên bảng lương cho một số cá nhân chưa đúng theo quyết định bổ nhiệm.

6.3. Việc tổ chức bộ máy kế toán, bố trí người làm kế toán:

Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý tài chính hiện có 03 người, trong đó có 01 Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính phụ trách kế toán (sinh năm 1960), 01 cán bộ văn phòng có trình độ đại học chuyên ngành kế toán – tài chính đang tham gia học việc, tiếp xúc với công tác kế toán để làm quen, dần thay thế đồng chí phụ trách kế toán nghỉ hưu vào năm 2015 và 01 thủ quỹ. Nhìn chung việc tổ chức và phân công công tác cho từng thành viên là phù hợp tình hình, đặc điểm của đơn vị.

7. Thanh tra việc quản lý, sử dụng tài sản cố định:

Qua thanh tra nhận thấy Nhà hát đã tuân thủ Quyết định số 32/2008/QĐ-BTC ngày 29/5/2008 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định (TSCĐ) trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ

chức có sử dụng ngân sách nhà nước; Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 09/8/2010 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Định như lập báo cáo kiểm kê, sổ kế toán theo dõi tài sản cố định, báo cáo tình hình tăng giảm tài sản cố định, bảng tính hao mòn tài sản cố định, hồ sơ chứng từ mua sắm tài sản cố định đầy đủ, đúng theo tiêu chí, biểu mẫu quy định.

Nhìn chung, đơn vị đã tuân thủ các quy định về quản lý, sử dụng tài sản cố định. Và số kiểm tra bằng số đơn vị báo cáo, cụ thể:

- Tổng giá trị TSCĐ cuối năm 2013:	4.117.657.900 đồng
+ Giá trị TSCĐ đầu năm 2013:	3.757.225.400 đồng
+ Giá trị TSCĐ tăng trong năm 2013:	557.058.000 đồng
+ Giá trị TSCĐ giảm trong năm 2013:	196.625.500 đồng
- Tổng giá trị hao mòn TSCĐ cuối năm 2013:	3.003.147.755 đồng
+ Giá trị hao mòn TSCĐ đầu năm 2013:	2.813.513.731 đồng
+ Giá trị hao mòn TSCĐ tăng trong năm 2013:	365.331.524 đồng
+ Giá trị hao mòn TSCĐ giảm trong năm 2013:	175.697.500 đồng

8. Thanh tra việc chấp hành quy định về lập, gửi và công khai báo cáo tài chính:

Qua thanh tra nhận thấy, trong năm 2013 Nhà hát đã lập đầy đủ các mẫu biểu báo cáo tài chính gửi đến các cơ quan quản lý đúng thời gian quy định. Thực hiện công khai báo cáo thu, chi tài chính bằng văn bản ký ngày 05/3/2014 và báo cáo công khai trong cuộc họp Hội nghị cán bộ, viên chức.

Ngoài ra, tại thời điểm Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 1014/QĐ-STC-TTr làm việc tại đơn vị, thì việc thẩm định báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2013 chưa được Sở Văn hoá – Thể thao và Du lịch xét duyệt (thẩm định).

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Nhận xét:

1.1. Ưu điểm và kết quả đạt được:

Trên cơ sở dự toán kinh phí được giao trong năm 2013, Nhà hát đã thực hiện nhiều nội dung, tiết mục phục vụ công tác chính trị trên địa bàn tỉnh: xây dựng, phục hồi, nâng cao những vở kịch tuồng truyền thống, cũng như sưu tầm tư liệu, nghiên cứu lý luận nghệ thuật Tuồng nhằm bảo tồn và phát huy văn hóa phi vật thể, góp phần làm cho sân khấu tuồng Bình Định luôn có chỗ đứng trong lòng công chúng trong tỉnh và cả nước.

Được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm tài chính, Nhà hát đã chủ động sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước giao hiệu quả hơn, đồng thời chủ động sử dụng tài sản, nguồn nhân lực để phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo điều kiện tăng nguồn thu. Tuy nhiên, nguồn thu từ các dịch vụ trên không đáng kể, chỉ đủ chi trả bồi dưỡng dàn dựng, tập luyện, biểu diễn và các chi phí liên quan như mua vật tư, xăng dầu... Đơn vị đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ để tăng cường công tác quản lý nguồn kinh phí, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm có hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy phát triển hoạt động sự nghiệp nhằm tăng thêm thu nhập cho cán bộ, viên chức bình quân 750.000 đồng/người/tháng, góp phần cải thiện đời sống cán bộ, viên chức cơ quan.

Việc chấp hành quy định về chứng từ, sổ sách kế toán đúng theo Chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp ban hành theo Quyết định 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ Tài chính; Và sau khi kết thúc niên độ tài chính, đơn vị đã khoá sổ kế toán trên máy tính, sổ sách kế toán được in ra, đóng thành quyển được đánh số thứ tự trang; chứng từ kế toán được lập đầy đủ, nội dung rõ ràng; công tác bảo quản, lưu trữ tài liệu kế toán cẩn thận, an toàn; thực hiện công tác công khai tài chính đúng quy định.

1.2. Khuyết điểm, sai phạm:

Nhà hát đã xây dựng và thực hiện đúng các quy định về thủ tục, quy trình xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, về nội dung của Quy chế chi tiêu nội bộ. Tuy nhiên, vẫn còn một số nội dung chưa được xây dựng hoặc xây dựng chưa cụ thể, chưa cập nhật kịp thời các văn bản quy định của Nhà nước, và chưa quyết định phương thức khoán chi phí một số nhiệm vụ chi cho từng cá nhân, bộ phận phù hợp tình hình thực tế phát sinh thường xuyên.

Về việc thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, đơn vị còn có những nội dung chi sai nguồn, chưa đúng quy định, chưa đúng chế độ và không có trong quy chế chi tiêu nội bộ. Trong đó, nổi bật là việc chi phụ cấp ưu đãi nghề cho một số đối tượng có mã số ngạch lương không thuộc đối tượng được hưởng theo khoản 1 mục II phần I Thông tư liên tịch số 94/2006/TTLT-BVHTT-BNV-BTC ngày 01/12/2006 của Bộ văn hóa - Thông tin, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính.

Đối với công tác hạch toán theo hệ thống mục lục ngân sách nhà nước, đơn vị vẫn còn tồn tại một hạch toán sai tiêu mục đối với một nội dung liên quan đến chi tiếp khách, chi bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động ngành văn hoá – thông tin. Hơn nữa, việc thực hiện chi bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động không đảm bảo nguyên tắc chi bằng hiện vật theo chế độ quy định.

Về vấn đề trên, Sở Tài chính làm việc với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch (Sở VH,TT&DL) để trao đổi, tham khảo ý kiến về một số nội dung còn tồn tại. Ý kiến của đại diện Sở VH,TT&DL như sau:

- Đối với chế độ chi phụ cấp ưu đãi nghề không đúng đối tượng:

+ Theo Quyết định 180/2006/QĐ-TTg thì không quy định cụ thể mã ngạch lương được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi nghề, sau đó Thông tư liên tịch số 94/2006/TTLT-BVHTT-BNV-BTC có quy định mã ngạch lương được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi nghề. Tuy nhiên, với đặc thù chuyên môn nghề nghiệp, các đối tượng này trước đây là diễn viên trình độ Trung cấp, sau khi được đào tạo và được chuyển ngạch viên chức có trình độ Đại học (đạo diễn hoặc biên tập, biên kịch). Ngoài công tác quản lý, họ còn thường xuyên tham gia biểu diễn hoạt động nghệ thuật và thực tế có bảng chấm công, nên cuối năm 2012 Nhà hát đề nghị danh sách lương và các phụ cấp theo lương (trong đó có phụ cấp ưu đãi nghề) lên Sở VH,TT&DL và Sở Nội vụ, đã được hai Sở xác nhận. Từ đó Sở VH,TT&DL đã giao dự toán kinh phí năm 2013 cho đơn vị để thực hiện nội dung này.

+ Hơn nữa, từ những bất cập về cơ chế, chính sách đặc thù đối với nghệ sĩ, diễn viên, ngày 28/5/2014 Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 3848/VPCP-KGVX về việc xem xét, giải quyết nội dung trong Đề án “Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù đối với nghệ sĩ, diễn viên”, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam đã có ý kiến đồng ý với đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và ý kiến của các Bộ có liên quan về việc giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hoặc dự thảo quyết định mới thay thế Quyết định 180/2006/QĐ-TTg ngày 09/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ ưu đãi nghề và bồi dưỡng đối với lao động biểu diễn nghệ thuật ngành Văn hoá – Thông tin; sớm trình Thủ tướng Chính phủ.

- Đối với các nội dung chi không có chế độ quy định:

+ Chi bồi dưỡng Hội đồng nghệ thuật Tuồng không có chế độ quy định: Nhà hát đã ra Quyết định thành lập Hội đồng nghệ thuật (HĐNT). Từ thực tế chưa có chế độ chính sách về định mức bồi dưỡng cho các thành viên của HĐNT và một số NSND, NSUT nên dẫn đến việc chi chưa phù hợp. Lâu nay trên cơ sở thực tế, nguồn chi này cho các đầu việc nào thì lập, phê duyệt dự toán kinh phí của đầu việc đó cụ thể là từ kinh phí xây dựng tiết mục, nâng cao, phục hồi vở và các đầu việc khác đã giao trong dự toán năm từ nguồn chi nghiệp vụ. Khi thực hiện thì vận dụng mức chi theo Quyết định số 11/2010/QĐ-UBND ngày 11/6/2010 của UBND tỉnh về việc quy định mức chi cho đề tài nghiên cứu khoa học áp dụng cho các đơn vị hành chính sự nghiệp trong tỉnh.

+ Đối với việc chi bồi dưỡng cho các nội dung khác không có chế độ quy định là xuất phát vào thực tế công việc đã phát sinh, đúng nhiệm vụ giao, chỉ thanh toán khi đầu việc đó có đầy đủ hoá đơn, chứng từ đúng quy định. Tuy nhiên, Sở VH,TT&DL đã có ý kiến những nội dung chi này đơn vị cũng nên hạn chế, và phải xây dựng cụ thể vào Quy chế chi tiêu nội bộ theo đúng quy định Nhà nước.

Tóm lại: Qua kết quả thanh tra việc chấp hành pháp luật về tài chính, ngân sách năm 2013 tại Nhà hát Tuồng Đào Tấn nhận thấy: Nhà hát đã cố gắng khắc phục những khó khăn, vướng mắc, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, bên cạnh đó

còn có những sai sót, khuyết điểm như đã nêu. Trách nhiệm này thuộc về Lãnh đạo Nhà hát, đứng đầu là ông Hoàng Ngọc Đình (Giám đốc Nhà hát) và kế toán bà Nguyễn Thị Loan.

2. Kiến nghị:

2.1. Đối với Nhà hát Tuồng Đào Tấn:

a. Kiểm điểm nghiêm túc vì đã để xảy ra các sai sót, khuyết điểm; đồng thời tổ chức cho các bộ phận và cá nhân có liên quan trong Nhà hát kiểm điểm về những khuyết điểm; làm rõ trách nhiệm cá nhân và có biện pháp chấn chỉnh, chấm dứt ngay những sai sót, khuyết điểm theo nhận xét trong Kết luận thanh tra, kịp thời đưa các hoạt động của Nhà hát đi vào nề nếp; thực hiện đúng các quy định của Nhà nước, đảm bảo hoạt động có hiệu quả.

b. Để thực hiện tốt các quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách nhà nước, về thuế, về kế toán, về quản lý tài sản nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan, đề nghị Giám đốc Nhà hát chỉ đạo Bộ phận kế toán phải liên tục cập nhật chính sách, chế độ tài chính mới ban hành để áp dụng; kế toán phải phản ánh đầy đủ, kịp thời, chính xác, trung thực các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

c. Hạn chế sử dụng hoá đơn bán lẻ để thanh toán cho một số nhiệm vụ khác phát sinh thường xuyên và phải tuân thủ việc thực hiện chế độ hoá đơn, chứng từ theo đúng quy định của Nhà nước.

d. Rút kinh nghiệm và sửa đổi Quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với quy định của Nhà nước từ năm sau.

e. Đề nghị đơn vị hạch toán một số nội dung chi đúng tiêu mục của Mục lục ngân sách nhà nước trong thời gian đến.

f. Đối với chi phụ cấp ưu đãi nghề cho đối tượng có mã số ngạch lương không thuộc đối tượng được hưởng theo chế độ quy định, Nhà hát tạm dừng chi phụ cấp ưu đãi nghề cho đối tượng này khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép.

g. Đối với khoản chi bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật phải đảm bảo chi đúng nguyên tắc chi theo Điểm 1, mục II của Hướng dẫn số 2915/HD-BVHTT ngày 28/9/2006 của Bộ Văn hoá – Thông tin thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật cho lao động ngành văn hoá – thông tin làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại.

h. Sở Tài chính không kiến nghị xử lý, thu hồi với tổng số tiền 77.363.709 đồng nhưng đề nghị Nhà hát cần nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm các khoản sau:

- Chi không đảm bảo thủ tục, chứng từ với tổng số tiền là 7.120.048 đồng, cụ thể:

+ Nguồn kinh phí tự chủ tài chính: Chi mua sắm, sửa chữa không có hóa đơn hợp pháp với tổng số tiền 2.402.000 đồng;

+ Nguồn kinh phí không tự chủ tài chính: Chi sách, tài liệu, chế độ dùng cho công tác chuyên môn của ngành, chi khác không có chứng từ, hóa đơn hợp pháp với tổng số tiền 2.750.000 đồng;

+ Nguồn thu sự nghiệp: thanh toán tiền xăng (dầu) xe theo các hợp đồng biểu diễn nghệ thuật tại địa bàn thành phố Quy Nhơn không có lệnh điều xe, lộ trình km chỉ mang tính dự kiến và không chốt km đi, về với tổng số tiền là 1.968.048 đồng.

- Chi không đúng chế độ quy định với tổng số tiền là 14.186.750 đồng, cụ thể:

+ Nguồn kinh phí tự chủ tài chính: Một số nội dung chi bồi dưỡng không có chế độ quy định với tổng số tiền là 1.730.000 đồng;

+ Nguồn kinh phí không tự chủ tài chính với tổng số tiền là 12.456.750 đồng: Chi bồi dưỡng Hội đồng nghệ thuật Tuổi không có chế độ quy định với số tiền là 10.800.000 đồng; Chi tiền xăng (dầu) phục vụ công tác lưu diễn nhưng không có trong nội dung Quy chế chi tiêu nội bộ, không xây dựng định mức xăng (dầu) xe với tổng số tiền là 1.656.750 đồng;

- Chi sai nguồn: thanh toán tiền in thêm sách Kỷ yếu 60 năm thành lập Nhà hát để quảng bá hình ảnh của đơn vị không thuộc mục tiêu chi của nguồn kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ về tài chính với số tiền 7.733.880 đồng.

- Chi sai đối tượng với tổng số tiền là 48.323.031 đồng: nội dung chi phụ cấp ưu đãi nghề cho một số đối tượng có mã số ngạch lương không đúng đối tượng được hưởng. Nội dung này Đoàn Thanh tra làm việc với Sở VH,TT&DL và Sở có ý kiến là Nhà hát nên chấn chỉnh, rút kinh nghiệm và tạm dừng chi nội dung này trong khi chờ văn bản của Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung hoặc dự thảo quyết định mới thay thế Quyết định 180/2006/QĐ-TTg.

k. Công khai Kết luận thanh tra theo quy định.

2.2. Kiến nghị với các cơ quan có liên quan:

a. Sở Văn hoá – Thể thao và Du lịch:

Rút kinh nghiệm trong công tác quản lý tài chính đối với Nhà hát thời gian qua. Tăng cường hơn nữa công tác quản lý, chỉ đạo; hướng dẫn, kiểm tra nhằm phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những sai sót, giúp đơn vị thực hiện hoàn thành kế hoạch và nhiệm vụ được giao. Cụ thể:

- Có văn bản chỉ đạo Nhà hát thực hiện nghiêm túc kết luận, kiến nghị theo Kết luận thanh tra.

- Tăng cường việc xét duyệt kế hoạch lao động và tiền lương của đơn vị đúng theo chế độ, chính sách quy định của Nhà nước.

- Tăng cường công tác xét duyệt (thẩm định) quyết toán hàng năm, cũng như, thường xuyên hướng dẫn nghiệp vụ, phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những sai sót trong quá trình quản lý tài chính, ngân sách tại đơn vị.

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền về bất cập chế độ hiện nay trong lĩnh vực nghệ thuật Tuồng.

b. Sở Nội vụ:

Rút kinh nghiệm trong việc xác nhận danh sách công chức, viên chức và tiền lương được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề đúng theo chế độ, chính sách quy định của Nhà nước.

c. Kho bạc Nhà nước Bình Định:

Kiểm soát chặt chẽ nội dung chi, hạch toán đúng mục lục ngân sách, đảm bảo thủ tục, chứng từ chi của đơn vị theo quy định hiện hành.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật về tài chính, ngân sách năm 2013 tại Nhà hát Tuồng Đào Tấn. Yêu cầu Giám đốc Nhà hát Tuồng Đào Tấn có trách nhiệm tổ chức thực hiện các kiến nghị và báo cáo kết quả thực hiện bằng văn bản cho Sở Tài chính sau 15 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra (*Kết luận này có đính kèm Biểu 01,02,03 và 04*).

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Sở VH-TT&DL; Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở TC;
- KBNN Bình Định;
- Nhà hát Tuồng Đào Tấn;
- Lưu: VT, CTTra, P.CTTra (P.Tr XLSTTr), Đoàn TT.

Báo cáo

KT. GIÁM ĐỐC